

Bản án số: 06/2025/DS - ST

Ngày: 23/01/2025

V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Anh Đông

Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy và bà Ngô Thị Thời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N** (gọi tắt là Ngân hàng V); địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Cao C – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh H. Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Xuân T1 – chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng V – Chi nhánh H; địa chỉ trụ sở: Số F đường N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần Gia Đ**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Cụm B, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, vụ án có nội dung như sau:

Ngày 28/6/2013, Ngân hàng V – Chi nhánh H và ông Trần Gia Đ đã ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 (số thẻ 4129 7646 2009 3988 ngày 28/6/2013) theo hình thức không có bảo đảm bằng tài sản với hạn mức tín dụng thẻ là 60.000.000đồng. Thẻ tín dụng quốc tế trên đã được ông Trần Gia Đ sử dụng để chi tiêu nhưng sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho ngân hàng. Thẻ tín dụng đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 20/01/2016. Đến ngày 28/10/2024, ông Đ nợ số tiền là 309.223.506 đồng trong đó dư nợ gốc thẻ 28.400.699 đồng, lãi thẻ tín dụng 30.373.740 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 250.449.067 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ tuy nhiên ông Đ không thực hiện, liên tục vi phạm cam kết với ngân hàng. Ngân hàng V yêu cầu ông Trần Gia Đ phải có nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 28/10/2024 là 309.223.506 đồng trong đó dư nợ gốc thẻ 28.400.699 đồng, lãi thẻ tín dụng 30.373.740 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 250.449.067 đồng và tiếp tục phải trả lãi và phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng cho đến ngày ông Đ trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng.

Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương đã nhiều lần triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ cho Bị đơn ông Trần Gia Đ nhưng ông Trần Gia Đ vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V nên Tòa án không có bản tự khai cũng như lời khai của ông Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác đã giao nộp cho Tòa án. Quan điểm của Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng tính đến hết ngày 23/01/2025 số tiền nợ gốc còn lại 28.400.699đ và lãi thẻ tín dụng 31.590.680 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 289.558.553 đồng. Tổng số tiền dư nợ của ông Trần Gia Đ đến hết ngày 23/01/2025 là 349.549.932đ, ông Đ phải tiếp tục phải trả lãi và phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng từ ngày tiếp theo ngày Tòa án xét xử cho đến ngày trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng.

- Bị đơn ông Trần Gia Đ vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện VKSND thành phố HD phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Trần Gia Đ chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 116, 117, 275, 280, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Quyết định 1627 ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N1 về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc ông Trần Gia Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại 28.400.699đồng và lãi thẻ tín dụng 31.590.680 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 289.558.553 đồng. Tổng số tiền dư nợ của ông Trần Gia Đ đến hết ngày 23/01/2025 là 349.549.932đồng.

+ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đ còn phải tiếp tục phải trả lãi và phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng cho đến ngày ông Đ trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng.

+ Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần N tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố HD đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với Bị đơn ông Trần Gia Đ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[2.1]. Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ thẻ tín dụng, theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thì giữa Ngân hàng V và ông Trần Gia Đ đã xác lập quan

hệ tín dụng vay tài sản. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng.

[2.2]. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tại mục 9.2 của Điều 9 của Yêu cầu phát hành thẻ có nêu: *trường hợp hoà giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp ra TAND có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết*. Đồng thời nguyên đơn có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố HD theo điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc và lãi quá hạn của Nguyên đơn:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thì giữa Ngân hàng và ông Trần Gia Đ; Yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng ngày 10/10/2014 - hạn mức mới 30 triệu đồng; Yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng ngày 30/12/2015 - từ hạn mức 30 triệu đồng lên hạn mức 60 triệu đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê và sao kê chi tiết giao dịch của ông Trần Gia Đ do Ngân hàng V cung cấp và Bản sao xác nhận ông Đ nhận được thẻ tín dụng ngày 04/7/2013; 13/11/2014; 07/01/2016 có đủ cơ sở xác định Ngân hàng V – Chi nhánh H có cho ông Trần Gia Đ vay tiền qua hình thức hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng hạn mức 60.000.000đ, ông Đ nhiều lần rút tiền và nộp tiền theo như tóm tắt sao kê Ngân hàng cung cấp cho Tòa án. Thẻ tín dụng của ông Trần Gia Đ đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 20/01/2016. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại 28.400.699đ và lãi thẻ tín dụng 31.590.680 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 289.558.553 đồng tính đến hết ngày 23/01/2025, tổng số tiền dư nợ của ông Trần Gia Đ đến hết ngày 23/01/2025 là 349.549.932đ; ông Đ phải tiếp tục phải trả lãi và phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng từ ngày tiếp theo ngày Tòa án xét xử cho đến ngày trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng. Xét thấy việc ông Trần Gia Đ và Ngân hàng V giao kết là hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo thông báo trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Trần Gia Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên, tính đến nay ông Trần Gia Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, phí cho ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với ngân hàng. Do vậy, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Trần Gia Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 116, 117, 275, 280, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Quyết định 1627 ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N1 về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, buộc ông Trần Gia Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại 28.400.699đ và lãi thẻ tín dụng 31.590.680 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 289.558.553 đồng. Tổng số tiền dư nợ của ông Trần Gia Đ đến hết ngày 23/01/2025 là 349.549.932đ (*Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà ông Trần Gia Đ chậm trả tiền thì ông Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/01/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 (số thẻ 4129 7646 2009 3988 ngày 28/6/2013)

2. Về án phí: Ông Trần Gia Đ phải chịu 2.262.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng V 2.262.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí (do ông Nguyễn Thành C1 nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh Hải Dương theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0003255 ngày 31/5/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Anh Đông

Số: 01/2025/QĐ-SĐBSBA

TP HD, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG

Căn cứ Điều 268 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét thấy, cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn khi đánh máy trong bản án số 06/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố HD đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N** (gọi tắt là Ngân hàng V); địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Cao C – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh H. Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Xuân T1 – chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng V – Chi nhánh H; địa chỉ trụ sở: Số F đường N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông **Trần Gia Đ**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Cụm B, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội..

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 06/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố HD như sau:

- Tại dòng thứ 3,4 từ dưới lên trang 5 của Bản án đã ghi:....“ 2. Về án phí: Ông Trần Gia Đ phải chịu 2.262.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.”.....

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

-.... “2. Về án phí: Ông Trần Gia Đ phải chịu 17.477.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.”....

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP HD;
- Chi cục THADS TP HD;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Hà Anh Đông

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Số: 03/2022/QĐ-SĐBSQĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP HD, ngày 06 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG**

Căn cứ Điều 268 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét thấy, cần sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 238 ngày 30/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố HD do nhầm lẫn khi đánh máy.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 238 ngày 30/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố HD như sau:

- Tại dòng thứ 3 từ dưới lên trang 1 của Quyết định đã ghi:... “Thời gian anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tính từ tháng 7/2022 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

... “Thời gian anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tính từ tháng 7/2022 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP HD;
- Chi cục THADS TP HD;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phùng Thắng

